

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 27/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng

2. Ông: Tống Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lò Phạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2018, tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST, ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lầu Sái P – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1965; sinh tại: T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lầu Vả D - đã chết; Con bà: Sùng Thị C – đã chết; Bị cáo có vợ: Hạng Thị C - sinh năm 1961; bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1993. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2017 đến ngày 10/03/2018 được bảo lãnh tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A H; trú tại: bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu - có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo là Ông: Lê Văn Hùng – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 9 năm 2017, Lầu Sái P một mình lên khu vực Chông Chờ T thuộc bản T, xã T phát một đám nương gieo trồng cây thuốc phiện với mục đích để lấy nhựa thuốc phiện sử dụng. Sau khi gieo hạt xong, đến ngày 01/3/2018, P một mình đi lên đám nương đã gieo hạt thuốc phiện kiểm tra xem đã có quả

chưa đề thu hoạch. Trước khi đi, P đem theo dụng cụ tự tạo để khứa quả thuốc phiện và 01 con dao nhọn gọt nhựa thuốc phiện, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P đến lán nương, P cất dụng cụ ở lán nương rồi đi kiểm tra nương thuốc phiện, khi P trở lại lấy dụng cụ để thu hoạch nhựa thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang, qua khám nghiệm hiện trường, tại nương thuốc phiện của P đã thu giữ được 1.714 cây thảo dược theo lời khai của P đó là cây thuốc phiện P gieo trồng.

Tại bản kết luận giám định số: 1172/C54 - TT3, ngày 09/3/2018, của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận toàn bộ 1.714 (một nghìn bảy trăm mười bốn) cây thảo dược gửi đến giám định là cây thuốc phiện (Anh túc, A phiện) có tên khoa học là *Papaver somniferum*L.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT - VKS – MT, ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lầu Sái P về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lầu Sái P phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Lầu Sái P từ 6 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng khoản 3 Điều 247 BLHS là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ làm bằng cây tre một đầu gắn 3 thanh kim loại được mài sắc, 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 35cm, cán gỗ dài 14 cm (cán dao bị vỡ), một bao dao bằng gỗ đều đã qua sử dụng, đây là công cụ phạm tội.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định chính phủ, bị cáo có ý kiến xin miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Lầu Sái P phạm tội "Trồng cây thuốc phiện". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đề nghị áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Lầu Sái P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các lời khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lầu Sái P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định vào cuối năm 2017, P một mình đi phát một đám nương gieo trồng cây thuốc phiện đến ngày 01/3/2018, P đi lên để thu hoạch thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ được tại nương của Lầu Sái P là 1.714 (một nghìn bảy trăm mười bốn) cây thuốc phiện, hành vi của Lầu Sái P đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 08/CT - VKS – MT, ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Lầu Sái P về tội "Trồng cây thuốc phiện' theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Lầu Sái P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trồng cây thuốc phiện với mục đích lấy nhựa, do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trồng cây thuốc phiện" được quy định tại khoản 1 Điều 247 BLHS, khoản 1 Điều 247 BLHS có mức hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Hành vi trồng cây thuốc phiện của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách quản lý các cây có chứa chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, trong những năm gần đây cấp ủy, chính quyền địa phương đã tăng cường việc tuyên truyền về việc cấm trồng cây thuốc phiện, tổ chức cưỡng chế phá nhổ cây thuốc phiện, nhất là địa bàn xã T, nhưng việc trồng cây thuốc

phiện vẫn còn xảy ra, việc đưa vụ án "Trồng cây thuốc phiện" đi xét xử lưu động là rất cần thiết". Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và cũng là để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với mọi người dân.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lầu Sái P, sinh năm 1965, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lầu Sái P, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối với 01 dụng cụ làm bằng cây tre một đầu gắn 3 thanh kim loại được mài sắc, 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 35cm, cán gỗ dài 14 cm (cán dao bị vỡ), một bao dao bằng gỗ đều đã qua sử dụng, đây là công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định Chính Phủ, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa là có căn cứ, cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng việc trồng cây thuốc phiện tại địa phương (cụ thể tại xã T) trong những năm gần đây có những diễn biến phức tạp, việc tuyên truyền, phổ biến đã được thực hiện dưới nhiều hình thức, thậm chí cả việc phá nhỏ, nhưng vẫn không chấm dứt, để đảm bảo tình hình chính trị địa phương, việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù trong khung hình phạt là cần thiết nhằm cải tạo đối với bản thân bị cáo và đồng thời nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người dân tại địa phương.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lầu Sái P phạm tội " Trồng cây thuốc phiện". Xử phạt bị cáo Lầu Sái P: 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày 10/03/2018 là 9 ngày.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ làm bằng cây tre một đầu gắn 3 thanh kim loại được mài sắc, 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 35cm, cán gỗ dài 14 cm (cán dao bị vỡ), một bao dao bằng gỗ đều đã qua sử dụng.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang